TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi.

2. Bà Ngô Thị Dịu.

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 347/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1985; địa chỉ: 240 Nguyễn Tri Phương, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Quốc C, sinh năm 1978; địa chỉ: 240 Nguyễn Tri Phương, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 9 năm 2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị D và anh C tự nguyện tìm hiểu nhau, sống chung, có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 12 năm 2006 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh L (số đăng ký 25, quyển số 01). Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại Q một thời gian thì xảy ra cãi vã, vợ chồng chị vào làm việc tại Dĩ An cho đến nay. Đến năm

2020 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, anh C có lời lẽ xúc phạm chị, cho rằng chị có người khác trong khi thực tế chị không có. Hai vợ chồng chị hiện vẫn sống chung nhà nhưng không quan hệ vợ chồng, không chia sẻ và quan tâm đến nhau. Nay chị D xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: chị D và anh C có 01 con chung tên Hoàng Duy K, sinh ngày 11/7/2007. Sau ly hôn, chị Hoàng Thị D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Hoàng Quốc C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2023 anh Hoàng Văn C trình bày*:

Anh và chị Hoàng Thị D tìm hiểu nhau 02 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình chấp nhận, có đăng ký kết hôn ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh L năm 2006. Sau khi cưới 02 vợ chồng sinh sống ở Q một thời gian, đến năm 2010 vào thành phố Dĩ An sinh sống và làm việc. Hiện anh làm công nhân của Công ty dày da Thái Bình, thu nhập mỗi tháng khoảng 08 triệu đồng. Vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm thì có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng xích mích về nhiều vấn đề, chị D bỏ vào Dĩ An, anh phải đưa con từ Q vào Dĩ An sinh sống và làm việc. Vợ chồng sinh sống hạnh phúc, hòa thuận đến khoảng năm 2020, chị D nói anh vay mượn dùm tiền ở ngoài để kinh D buôn bán, anh hỏi thì chị D không nói rõ là kinh D gì. Anh vẫn đồng ý mượn nhiều người số tiền 200 triệu đồng và đưa cho vợ, tuy nhiên vợ anh chỉ trả lãi được khoảng 5 tháng (tiền lãi khoảng 12 triệu đồng/tháng), từ đó đến nay chị D không trả được khoản tiền nào, anh phải đứng ra trả lãi nợ vay. Trước đây anh và chị D cũng có xảy ra cãi vã về vấn đề tiền bạc trong gia đình, tuy nhiên từ khoảng 02 năm nay anh chỉ nói chuyện nhẹ nhàng với vợ, ngoài ra không cãi vã nhiều. Vợ chồng con vẫn sống chung nhà, con tự đi học, do anh vẫn phải trả tiền lãi vay hơn 12 triệu đồng/tháng nên các khoản chi tiêu trong gia đình đều do chị D chi trả. Từ năm 2021 đến nay vợ chồng hiếm khi nói chuyện với nhau nên về công việc, gia đình hai vợ chồng không chia sẻ với nhau, vợ chồng ly thân khoảng 01 năm nay. Thực sự anh thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tuy nhiên vẫn không có cách nào để thay đổi. Nay chị D yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý, lý do: anh vẫn còn yêu thương vợ, con, mong muốn vợ chồng đoàn tụ tiếp tục cuộc sống chung. Nếu chị D vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải bởi vì anh đã trao đổi với chị nhiều lần để vợ chồng tiếp tục chung sống hạnh phúc nhưng chị D không suy nghĩ lại, anh không muốn nói nhiều và không muốn đi lại nhiều lần.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Duy K, sinh ngày 11/7/2007. Anh không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng cùng nhau nuôi con. Tuy nhiên nếu vợ anh kiên quyết ly hôn, Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý theo ý kiến của con, nếu con muốn ở với ai thì người đó trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ai nuôi con thì người đó tự lo lắng cho con, người còn lại không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Biên bản xác minh ngày 20/11/2023 tại Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Dĩ An thể hiện*: Hội liên hiệp phụ nữ phường An Bình không nhận được đơn yêu cầu hòa giải cơ sở về quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh C. Đồng thời Hội liên hiệp phụ nữ cũng không nhận được phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung của hai anh chị nên không rõ. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa*: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01, ngày 12 tháng 12 năm 2006 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh L nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị D xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không tin tưởng chị, có lời lẽ xúc phạm chị, vợ chồng đã ly thân thời gian dài. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên dù còn sống chung nhưng không có sự hòa hợp, chia sẻ, không còn quan tâm lẫn nhau. Anh C cũng thừa nhận vợ chồng đã ly thân khoảng 01 năm, cuộc sống hôn nhân hiện tại không có hạnh phúc đồng thời không có cách nào để thay đổi. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Qúa trình tố tụng, mặc dù anh C trình bày không muốn ly hôn do còn yêu thương vợ con, tuy nhiên cả hai anh chị đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, không đưa ra được phương hướng để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại bản tự khai của con chung thể hiện bố mẹ thường xuyên cãi nhau, ảnh hưởng đến tâm lý của con chung. Như vậy chứng tỏ cuộc sống hôn nhân giữa chị D và anh C không hạnh phúc, không thể hòa giải được, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị D yêu cầu ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị D và anh C thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Duy K, sinh ngày 11/7/2007. Hiện con đang ở chung với vợ chồng. Tại bản tự khai ngày 24/10/2023, cháu trình bày mong muốn được sống chung với mẹ. Việc giao cháu Khánh cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung cũng như ý kiến trên của anh C, chị D. Mức thu nhập trung bình của chị D khoảng 15 triệu đồng/tháng cũng đủ để đảm bảo điều kiện sống cho con chung. Do đó căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị D về con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: chị D tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị D đối với bị đơn anh Hoàng Quốc C về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh Hoàng Quốc C (Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01, ngày 12/12/2006 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh L cấp).

- Về con chung: anh Hoàng Quốc C giao con chung là Hoàng Duy K, sinh ngày 11/7/2007 cho chị Hoàng Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị D và anh C đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006808 ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND xã Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngân